

Số: 164.23/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2023.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2023 (kỳ báo cáo) so với 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	396,838,795,567	644,051,970,768	(247,213,175,201)	-38%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	70,669,263,443	34,678,951,834	35,990,311,609	104%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	241,824,093,617	257,148,102,162	(15,324,008,545)	-6%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro		252,093,746,000	(252,093,746,000)	-100%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	152,752,190,528	220,141,006,332	(67,388,815,804)	-31%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3,040,426,566	2,445,706,668	594,719,898	24%
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		5,312,500,000	(5,312,500,000)	-100%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	741,631,302	2,952,680,571	(2,211,049,269)	-75%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01-->11)	865,866,401,023	1,418,824,664,335	(552,958,263,312)	-39%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	318,983,255,920	739,249,352,969	(420,266,097,049)	-57%
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	236,271,411,874	527,374,773,645	(291,103,361,771)	-55%
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	69,954,287,786	160,907,029,643	(90,952,741,857)	-57%
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	642,077,143	619,495,456	22,581,687	4%



d. Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	12,115,479,117	50,348,054,225	(38,232,575,108)	-76%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	111,774,071,995	67,027,162,352	44,746,909,643	67%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro		172,767,143,000	(172,767,143,000)	-100%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	2,408,048,051	3,593,679,785	(1,185,631,734)	-33%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	107,080,701,504	155,963,155,175	(48,882,453,671)	-31%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3,424,297,887	2,758,073,611	666,224,276	24%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	1,082,427,679	6,608,520,996	(5,526,093,317)	-84%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	544,752,803,036	1,147,967,087,888	(603,214,284,852)	-53%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	509,884,750	38,623,416,417	(38,113,531,667)	-99%
4.2. Chi phí lãi vay	4,201,122,305	14,120,229,492	(9,919,107,187)	-70%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->54)	4,711,007,055	52,743,645,909	(48,032,638,854)	-91%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	89,349,126,782	94,450,480,587	(5,101,353,805)	-5%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	230,124,137,950	124,986,830,620	105,137,307,330	84%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	184,360,372,999	100,497,762,854	83,862,610,145	83%

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 184,3 tỷ đồng, tăng 83 tỷ tương ứng tăng 83 (%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu như sau:

- Lợi nhuận hoạt động tự doanh, phát hành chứng quyền và mua bán chứng khoán đạt 75 tỷ (đã trừ chi phí và lỗ)
- Lãi từ các khoản tiền gửi tăng 35,9 tỷ

Bên cạnh đó, chi phí kỳ này cũng giảm hơn so với kỳ trước như chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay có gốc ngoại tệ giảm 38 tỷ

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng !



Tổng giám đốc

Park Won Sang